

UBND TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ LAO ĐỘNG - TB VÀ XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1076/SLĐT BXH-PCTNXH

Tuyên Quang, ngày 24 tháng 8 năm 2018

V/v đề nghị thẩm định dự thảo
Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỞ TƯ PHÁP T. TUYỀN QUANG

Ngày 27-08-2018

CÔNG VĂN ĐẾN SỐ: 3653

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018.

Sở Lao động-TB và XH đã chủ trì xây dựng dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh và đã có văn bản gửi các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để xin ý kiến tham gia. Sau khi có ý kiến tham gia, Sở Lao động-TB và XH đã tổng hợp, bổ sung, chỉnh sửa dự thảo Quyết định.

Để hoàn chỉnh văn bản báo cáo UBND tỉnh xem xét ban hành Quyết định, Sở Lao động-TB và XH đề nghị Sở Tư pháp xem xét thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, hồ sơ gồm các văn bản sau:

1. Dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
2. Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến của các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.
3. Dự thảo Tờ trình ban hành Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
4. Bản photo văn bản tham gia ý kiến của các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố.

Sở Lao động-TB và XH đề nghị Sở Tư pháp quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT-NV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Ngọc Sơn

STANDARD TIME
APR 27 1919
ST. LOUIS, MO.

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN THAM GIA

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Kèm theo Công văn số: 1076/SLEDTBXH-PCTNXH ngày 24/8/2018 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội)

TT	ĐƠN VỊ THAM GIA GÓP Ý	Ý KIẾN CƠ QUAN SOẠN THẢO
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh	
2	Công an tỉnh	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
4	UBND huyện Lâm Bình	
5	UBND huyện Hàm Yên	
6	UBND huyện Sơn Dương	
7	Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh	<p>- Đề nghị giữ như dự thảo, vì nội dung trích yếu của Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh là "Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang"</p>
8	Sở Tài chính	<p>- Về dự thảo Quy định: + Tại Điều 1 đề nghị sửa lại thành " Quy định này quy định các khoản đóng góp và mức đóng góp, chế độ hỗ trợ...trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. - Tại Điều 5 đề nghị sửa lại "Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang".</p> <p>+ Tiếp thu ý kiến tham gia. + Tiếp thu ý kiến tham gia.</p>



Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm,
đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện
ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015

Căn cứ Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh

Căn cứ Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12/8/2010 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số /TTr-SLĐTBXH ngày / /2018 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy

định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này; định kỳ (06 tháng, một năm) tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày và thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Lao động-TBXH, Công an, Tài chính, Tư pháp, Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Như Điều 3;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh.
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trưởng các phòng VX, NC, TH;
- Lưu: VT; KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

QUY ĐỊNH

**Các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người
cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND ngày / /2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là Cơ sở), người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Cơ sở, người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ cai nghiện ma túy tự nguyện, chế độ áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại Cơ sở và cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng;

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở, người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Những quy định khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung đó.

Điều 4. Quy định về đóng góp và hỗ trợ

1. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở, người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí và được Nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Quy định này. Trường hợp người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy không đủ điều kiện đóng góp thì thân nhân, gia đình của người đó phải có trách nhiệm đóng góp.

2. Trường hợp người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện, người sau cai nghiện được nhà nước hỗ trợ một số khoản theo Quy định này trùng với các khoản đóng góp thì được giảm mức đóng góp tương ứng với mức được hỗ trợ.

3. Các đối tượng thuộc diện được miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp và được hỗ trợ chi phí cai nghiện, quản lý sau cai nghiện theo quy định tại Quy định

này mà đồng thời cùng một lúc thuộc nhiều đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm, hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

Điều 5. Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ miễn, giảm đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang

1. Các khoản đóng góp

- a) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày;
- b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện và thuốc chữa bệnh thông thường khác: 650.000 đồng/người/lần cai nghiện;
- c) Tiền xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: 90.000 đồng/người/lần cai nghiện;
- d) Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 10.000 đồng/người/tháng;
- đ) Tiền điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng;
- e) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 100.000 đồng/người/lần cai nghiện;
- g) Tiền phục vụ, quản lý: 100.000 đồng/người/tháng;
- h) Tiền học văn hoá (nếu bản thân có nhu cầu): Mức đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- i) Tiền học nghề (nếu bản thân có nhu cầu): Mức đóng theo quy định tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưỡng 3 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các quy định hiện hành của Nhà nước”

2. Chế độ miễn, giảm

a) Miễn các khoản đóng góp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều này cho người có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đăng ký chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở với thời gian từ 6 tháng trở lên thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người thuộc hộ nghèo;
- Người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Người chưa thành niên;
- Người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội;
- Người bị nhiễm HIV/AIDS;

b) Giảm 50% mức đóng góp quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều này cho người có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đăng ký chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở với thời gian từ 6 tháng trở lên thuộc hộ cận nghèo;

c) Khi thực hiện chế độ miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp, người được miễn, giảm phải có các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, hoặc giảm theo quy định tại điểm a và b Khoản này gửi Giám đốc Cơ sở làm căn cứ để xem xét quyết định miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp theo quy định.

3. Thời gian được hưởng chế độ miễn, giảm

Mỗi một người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở chỉ được áp dụng chế độ miễn, giảm theo quy định tại điểm a và b Khoản 2 Điều này cho một lần cai nghiện, với thời gian tối đa 12 tháng.

Điều 6. Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang

1. Các khoản đóng góp

- a) Tiền ăn: 28.000 đồng/người/ngày;
- b) Tiền hoạt động văn hóa, thể thao: 70.000 đồng/người/năm;
- c) Chi phí khám chữa bệnh thông thường: 20.000 đồng/người/tháng;
- d) Chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 400.000 đồng/người/năm;
- đ) Tiền học văn hoá (nếu bản thân có nhu cầu): Mức đóng học phí theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- e) Tiền học nghề (nếu bản thân có nhu cầu): mức đóng theo quy định tại Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định danh mục nghề đào tạo, mức chi phí đào tạo, mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các quy định hiện hành của Nhà nước”

2. Chế độ miễn, giảm

a) Miễn các khoản đóng góp quy định tại điểm a, b, c, và d khoản 1 Điều này cho người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở thuộc một trong các đối tượng sau:

- Người thuộc hộ nghèo;
- Người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- Người chưa thành niên;
- Người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội;
- Người không có nơi cư trú nhất định.

b) Giảm 50% mức đóng góp quy định tại điểm a, b, c, và d khoản 1 Điều này cho người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện

tại Cơ sở thuộc hộ cận nghèo;

c) Khi thực hiện chế độ miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp, người được miễn, giảm phải có các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm theo quy định tại điểm a và b khoản này (trừ đối tượng người không có nơi cư trú nhất định) gửi Giám đốc Cơ sở làm căn cứ để xem xét quyết định miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp theo quy định.

3. Chế độ hỗ trợ

Người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền ăn thêm các ngày Lễ, Tết Dương lịch: 70.000 đồng/người/ngày; thời gian hỗ trợ 5 ngày/năm;

b) Ăn thêm các ngày Tết Nguyên đán: 105.000 đồng/người/ngày, thời gian hỗ trợ 5 ngày;

c) Các khoản hỗ trợ khác được thực hiện theo khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 8 năm 2010 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện.

Điều 7. Các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

1. Các khoản đóng góp đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cộng đồng

a) Chi phí khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 90.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày;

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách (nếu có): 100.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

2. Chế độ hỗ trợ

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người bị nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hồ sơ quản lý đối tượng tại Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định hỗ trợ hoặc giảm các khoản đóng góp, tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện theo Khoản 2 Điều này cho từng trường hợp. Trường hợp hồ sơ quản lý tại Ủy ban nhân dân cấp xã không đủ căn cứ để thực hiện chế độ hỗ trợ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu đối tượng nộp các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được hỗ trợ để làm căn cứ quyết định hỗ trợ theo quy định.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí

- a) Ngân sách nhà nước;
- b) Đóng góp của người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy;
- c) Nguồn thu sự nghiệp của đơn vị;
- d) Nguồn viện trợ, tài trợ;
- đ) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp:

- a) Các khoản đóng góp quy định tại Quy định này, đơn vị được giữ lại để chi phục vụ việc tổ chức cai nghiện, quản lý sau cai cho đối tượng;
- b) Đơn vị thu có trách nhiệm quản lý các khoản đóng góp, chi và quyết toán các khoản đóng góp theo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện chi hỗ trợ và cấp bù các khoản miễn, giảm chi phí cho các đối tượng quy định tại Quy định này được bảo đảm từ dự toán chi đảm bảo xã hội và được bố trí trong dự toán chi ngân sách của tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

4. Việc lập, tổng hợp, giao dự toán, phân bổ và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan

- a) Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy định này; lập kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai hàng năm tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Hướng dẫn Cơ sở thực hiện chế độ miễn, giảm, chế độ hỗ trợ cho các đối tượng, thực hiện việc lập dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn kinh phí đúng mục đích, đúng quy định và có hiệu quả. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện tại các địa phương, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Chỉ đạo, tổ chức triển khai có hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai tại Cơ sở.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan

a) Kiểm tra, thẩm định, tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy hàng năm của các đơn vị báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc lập dự toán chi, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tại các đơn vị theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết định này trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện chế độ hỗ trợ cho các đối tượng cai nghiện tại gia đình, cộng đồng. Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện công tác cai nghiện ma túy gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền;

b) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, nắm chắc tình hình người nghiện và người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn; tích cực triển khai thực hiện việc hồ sơ đề nghị và quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với người nghiện ma túy; tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện theo các quy định hiện hành;

c) Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể tổ chức vận động người nghiện đăng ký cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và Cơ sở cai nghiện ma túy; tổ chức cắt con, giáo dục, tư vấn, dạy nghề, hỗ trợ tạo việc làm và giúp đỡ người nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

Số: /TTr-SLĐTBXH
(Dự thảo)

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Danh mục xây dựng Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018.

Căn cứ Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (sau đây gọi là Nghị định số 80/2018/NĐ-CP)

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12/8/2010 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm quản lý sau cai nghiện (sau đây gọi là Thông tư số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH);

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng. (Sau đây gọi là Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH).

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Ngày 19/12/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong các căn cứ ban hành Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh có Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH.

Đến ngày 17/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 80/2018/NĐ-CP quy định về chế độ, chính sách đối với người đi cai nghiện ma túy tự nguyện và ngày 06/11/2017 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 117/2017/TT-BTC, trong đó tại Khoản 2 Điều 11 quy định “Các quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng quy định tại Điều 1, 2, khoản 1, 2 và điểm a khoản 3 Điều 3, Chương II và Chương V Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành”

Căn cứ Điều 8, Điều 11, Điều 13 Thông tư số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH và khoản 2 Điều 3, khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 121/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm.

Do vậy, việc UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích:

Quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy, người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng làm cơ sở để thu các khoản đóng góp và thực hiện chế độ hỗ trợ, miễn, giảm cho đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người quản lý sau cai nghiện và người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cộng đồng được thực hiện đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị có liên quan chủ động trong hoạt động.

2. Quan điểm chỉ đạo:

Đảm bảo phù hợp với Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008, Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã thành lập Tổ soạn thảo Dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh.

Quá trình soạn thảo đã tổ chức nghiên cứu chủ trương, đường lối của Đảng, các quy định của pháp luật hiện hành; Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và các văn bản quy định của Chính phủ, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

Thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi hoàn thành, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã gửi dự thảo Quyết định đến các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham gia ý kiến bằng văn bản và đăng trên website của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Cổng thông tin điện tử tỉnh để cá nhân, tổ chức tham gia ý kiến đảm bảo thời gian quy định. Đến ngày 20 tháng 8 năm 2018, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã nhận được 09 văn bản tham gia ý kiến của cơ quan, đơn vị, trong đó có 07 cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo Quyết định; 02 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tiếp thu có chọn lọc và nghiên cứu, hoàn chỉnh nội dung dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Ngày.../.../2018, Sở Tư pháp đã thẩm định dự thảo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh (tại Báo cáo số .../BC-STP). Sở Lao động-Thương binh và Xã hội đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định gồm có 3 Điều, cụ thể như sau

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quy định trách nhiệm thi hành của các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và quy định việc thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của UBND tỉnh

2. Nội dung cơ bản của Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

Điều 4. Quy định về đóng góp và hỗ trợ

Điều 5. Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

Điều 6. Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ miễn, giảm, hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang.

Điều 7. Các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Điều 8. Kinh phí thực hiện

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

Trên đây là Tờ trình dự thảo Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/2/2016 của UBND tỉnh

(Xin gửi kèm theo: dự thảo Quyết định; Báo cáo thẩm định và báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giai trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản phê tô ý kiến góp ý)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để trình) ;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NV.

GIÁM ĐỐC

Hứa Minh Dịch

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH TUYỀN QUANG
BAN THƯỜNG TRỰC

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 7 năm 2018

Số: 1559/MTTQ

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo văn bản

SỞ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TUYỀN QUANG
SỐ
ĐẾN NGÀY 31/7/18
CHUYỂN
LIÊN TỈNH

Kính gửi: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

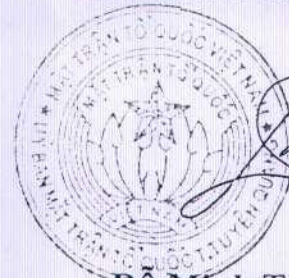
Căn cứ Văn bản số 933/LĐTBXH-PCTNXH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Về việc góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh nhất trí với với dự thảo Quyết định ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban TT Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Lưu VT; Ban PT.

T/M BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Tân

**BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2734/CAT-PV11

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quyết định
của Ủy ban nhân dân tỉnh

CÔNG AN TỈNH TUYÊN QUANG	
SỐ	
ĐẾN	07/8/18
CHUYÊN	
LIÊN LỘ SỐ	

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Căn cứ nội dung Văn bản số 933/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 11/7/2018 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn giảm đối với người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Công an tỉnh đã nghiên cứu và nhất trí nội dung dự thảo.

Công an tỉnh trao đổi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. /.

Nơi nhận:

- Như trên
- Đ/c Giám đốc CAT (để báo cáo);
- Lưu: VT, PV11 (Đ3).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Phạm Văn Giáp

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **926/SKH-KGVX**
V/v tham gia ý kiến dự thảo

Tuyên Quang, ngày **07** tháng 8 năm 2018

SỞ LAO ĐỘNG TB VÀ XÃ HỘI TUYÊN QUANG	
SỐ	
NGÀY	08/8/18
ĐẾN	
CHUYỂN	
LƯU SỐ	

Kính gửi: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Theo đề nghị của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại văn bản số 933/SLĐTBOXH-PCTNXH ngày 24/7/2018 về việc góp ý dự thảo Quyết định UBND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Quyết định và các văn bản pháp lý có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhất trí với nội dung dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT-KGVX.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Triệu Quang Huy

UBND HUYỆN LÂM BÌNH
PHÒNG LAO ĐỘNG-TB VÀ XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 273/CV-LĐTBXH

Lâm Bình, ngày 27 tháng 7 năm 2018

V/v tham gia ý dự thảo Văn bản

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TUYÊN QUANG	
SỐ	
NGÀY	31/7/18
CHUYÊN	
LIÊN HỢP	

ĐẾN

Kính gửi: Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Văn bản số 933/SLĐTBXH-PCTNXH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Sau khi nghiên cứu Dự thảo Quyết định ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội hoàn toàn nhất trí với nội dung dự thảo, không có ý kiến tham góp, bổ sung gì thêm.

Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân huyện; (báo cáo)
- Lưu: VT, CV (viên).

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Hà Thị Thu Hương

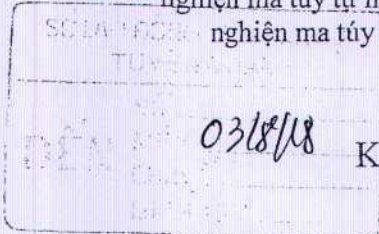
**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1165 /UBND-VX

Hàm Yên, ngày 01 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh



Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Văn bản số 933/SLĐTBXH-PCTNCH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Qua nghiên cứu nội dung dự thảo Quyết định Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên nhất trí với dự thảo Quyết định do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội soạn thảo. /.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND huyện;
- PCT. UBND huyện phụ trách khối;
- Lãnh đạo VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng LĐTB&XH huyện;
- Chuyên viên VX;
- Lưu: VT UBND.(T-02)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 489/UBND-VX

Sơn Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định của
Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 933/SLĐTĐBXH-PCTNXH ngày 24/7/2018 về việc góp ý dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Sau khi nghiên cứu nội dung Dự thảo Quyết định ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội soạn thảo, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương nhất trí với nội dung dự thảo Quyết định.

Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp theo quy định. /.

Nơi nhận:

- Như trên (Tổng hợp);
- Chủ tịch UBND huyện;
- Đ/c PCT UBND huyện phụ trách VH-XH;
- Chánh, Phó VPTH HĐND-UBND huyện;
- Chuyên viên VX;
- Lưu: VT 2

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Nhị Bình

SỞ LAO ĐỘNG TB VÀ XH
TỈNH TUYÊN QUANG
CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 53/CV- CSCNMT

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 7 năm 2018

V/v góp ý dự thảo Quyết định của
UBND tỉnh ban hành Quy định các
khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ,
miễn, giảm đối với người cai
nghiện tự nguyện, sau cai nghiện
ma túy trên địa bàn tỉnh

SỞ LAO ĐỘNG TB VÀ XH
TUYÊN QUANG

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Công văn số 933/SLĐTBXH-PCTNH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện, sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Sau khi xem xét nghiên cứu dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện tự nguyện, sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang tham gia vào dự thảo Quyết định, cụ thể như sau:

- Nhất trí về nội dung, bố cục dự thảo Quyết định;
- Tham gia xem xét: Điều 4 và Điều 6; Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh không có chức năng quản lý sau cai nghiện; theo Thông tư 121/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 12/8/2010 của liên Bộ: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chế độ hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, chế độ đóng góp và hỗ trợ đối với người sau cai nghiện ma túy tại **Trung tâm quản lý sau cai nghiện**.

Mục 01 Điều người cai nghiện ma túy *chữa trị*, cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, (**Bỏ từ chữa trị**);

Đề nghị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức hỗ trợ tiền ăn cho đối tượng tự nguyện bằng mức tiền ăn của đối tượng cai nghiện bắt buộc trên cơ sở hàng năm giao chỉ tiêu từ 20 đến 25 đối tượng vào cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh;

Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang tham gia ý kiến đề Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



Đào Minh Khương

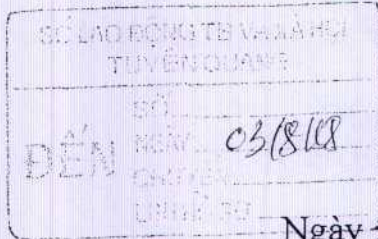
UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 879/STC-HCSN
V/v góp ý dự thảo Quyết định
của UBND tỉnh

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội
tỉnh Tuyên Quang



Ngày 25/7/2018, Sở Tài chính nhận được Văn bản số 933/SLĐTBBXH – PCTNXH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang về việc góp ý kiến dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sau khi nghiên cứu, xem xét bản Dự thảo Quyết định Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Dự thảo Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tài chính có ý kiến sau:

1. Dự thảo Quyết định Ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang:

- Tại Điều 3. Quyết định này có hiệu lực... đề nghị sửa thành Điều 2 như sau “*Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày... và được thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

- Tại Điều 2 sửa thành Điều 3 “Giao cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội.....vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thêm cụm từ: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Tài chính; Y tế; Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các Sở, ban, ngành và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

2. Dự thảo Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Tại Điều 1 đề nghị sửa lại thành “Quy định này quy định *các khoản đóng góp và mức đóng góp, chế độ hỗ trợ....trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*.

- Tại Điều 5. đề nghị sửa lại “Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”.

- Tại Điều 6 đề nghị sửa tương tự như vậy.

3. Về mức các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ; chế độ miễn, giảm và các nội dung khác: Nhất trí như Dự thảo.

Sở Tài chính gửi ý kiến để Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem xét, tổng hợp./

Nơi nhận:

- Như trên (Tổng hợp);
- Lưu: VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Khánh

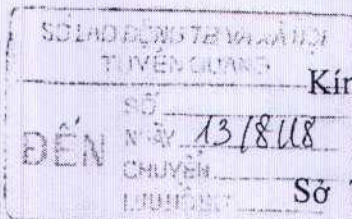
UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 732/STP-XD&KTVB

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 8 năm 2018

V/v tham gia ý kiến dự thảo Quyết định
ban hành Quy định các khoản đóng góp,
chế độ hỗ trợ, miễn, giảm đối với người
cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau
cai nghiện ma túy



Kính gửi: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 933/SLĐT BXH-PCTNXH ngày 24/7/2018 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (dự thảo Quyết định ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến tham gia như sau:

1. Dự thảo Quyết định

1.1. Căn cứ ban hành

Đề nghị bỏ căn cứ “Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện bắt buộc tại cộng đồng”, vì không liên quan đến nội dung dự thảo Quyết định.

1.2. Điều 2 quy định: “Giao Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định này; định kỳ (tháng, quý, năm) tổng hợp kết quả thực hiện, đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND tỉnh”.

Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 559/QĐ-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước” quy định mục tiêu của đề án như sau: “...đồng thời, giảm gánh nặng hành chính trong tuân thủ chế độ báo cáo tại các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo tiết kiệm thời gian, nhân lực

thực hiện, tiến tới loại bỏ các báo cáo, nội dung báo cáo không cần thiết, cắt giảm số lượng báo cáo và giảm tối đa về tần suất báo cáo”.

Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định về tần suất báo cáo định kỳ (hàng tháng, quý, năm) nêu trên, sự cần thiết phải thực hiện báo cáo hàng tháng.

1.3. Điều 3 quy định: “Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ... và được thay thế Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND...”, đề nghị bỏ từ “được”.

2. Dự thảo Quy định

2.1. Điều 5 (Các khoản đóng góp, mức đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh)

a) Khoản 2 quy định: “2. Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Mục 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP ngày 17/5/2018 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02/12/2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh”.

Đề nghị xem xét lại quy định nêu trên, vì UBND tỉnh không có thẩm quyền quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở, mà chỉ có thẩm quyền quy định mức đóng góp và chế độ miễn, giảm; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy tự nguyện cai nghiện tại Cơ sở thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại Điều 48a Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh (được bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 80/2018/NĐ-CP):

“1. Ngân sách nhà nước bảo đảm tiền thuốc cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện công lập.

2. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 95% chi phí sàng lọc, đánh giá mức độ nghiện, thực hiện các dịch vụ xét nghiệm y tế theo chỉ định của bác sỹ; điều trị nghiện trùng cơ hội và thuốc chữa bệnh thông thường đối với các đối tượng sau:...

3. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối ngân sách và dự kiến số lượng người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

a) Mức hỗ trợ cao hơn, đối tượng mở rộng hơn ngoài chế độ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.

b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân...

c) Mức hỗ trợ chỗ ở cho người nghiện ma túy tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

b) Đề nghị bổ sung quy định về chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Cơ sở theo phân cấp tại Điều 9 (Chế độ miễn, giảm) Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính – Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng quy định: “Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm được xem xét miễn hoặc giảm một phần chi phí chữa trị, cai nghiện trong thời gian cai nghiện tại Trung tâm theo quy định của UBND cấp tỉnh. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, UBND cấp tỉnh quy định cụ thể chế độ miễn hoặc giảm đối với từng đối tượng”.

2.2. Điều 7 (Các khoản đóng góp; chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng)

a) **Khoản 2** quy định: “Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thuộc một trong các đối tượng sau: Người thuộc hộ nghèo; người thuộc gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; người chưa thành niên; người thuộc đối tượng bảo trợ xã hội; người bị nhiễm HIV/AIDS được hỗ trợ các khoản sau:

- Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày”.

Điều 13 Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH quy định:

“1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

2. Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

a) Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt cơn nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

b) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

3. Các mức trợ cấp quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này là mức tối thiểu; tùy theo điều kiện cụ thể của địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho phù hợp”.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo:

- Bổ sung “người khuyết tật” vào đối tượng được hỗ trợ.

- Xem xét lại đối với nội dung quy định hỗ trợ “Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày”, vì UBND tỉnh chỉ được phân cấp quy định mức hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy, không được phân cấp quy định về việc hỗ trợ tiền ăn cho người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

b) Khoản 3 quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ hồ sơ quản lý đối tượng tại Ủy ban nhân dân cấp xã để xem xét, quyết định miễn, hoặc giảm các khoản đóng góp, hỗ trợ tiền ăn và chi phí cai nghiện theo khoản 2 và 3 Điều này cho từng trường hợp. Trường hợp hồ sơ quản lý tại Ủy ban nhân dân cấp

xã không đủ căn cứ để thực hiện chế độ miễn, giảm các khoản đóng góp, hoặc hỗ trợ các khoản chi phí cai nghiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã yêu cầu đối tượng nộp các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm, hỗ trợ để làm căn cứ quyết định miễn, giảm các khoản đóng góp, hoặc hỗ trợ chi phí cai nghiện theo quy định”.

Tuy nhiên, Điều này không quy định về chế độ miễn, giảm, đề nghị xem xét, chỉnh sửa.

Trên đây là ý kiến tham gia của Sở Tư pháp vào dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định các khoản đóng góp, chế độ hỗ trợ, miễn, giảm, đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc STP (báo cáo);
- Lưu VT, XD&KTVB.(Lan 03b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Thị Thanh Hương

